

THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY...

(Tiếp theo trang 1)

Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; Ngô Đông Hải, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy; các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đại diện các sở, ngành.

2 giao thông; tiêu chí số 5 về y tế, văn hóa, giáo dục; tiêu chí số 7 về môi trường. Tổng kinh phí để hoàn thành 4 tiêu chí còn lại khoảng 155 tỷ đồng. Mục tiêu của Tiến Hải là đạt chuẩn huyện NTM năm 2019.

Tại buổi làm việc, đại diện các sở, ngành của tỉnh đã trao đổi một số giải pháp thiết thực nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc mà huyện kiến nghị với tỉnh, trong đó bố trí kinh phí xây dựng cơ sở vật chất trường học, khu xử lý rác thải rắn tại khu công nghiệp, xây dựng các tuyến đường giao thông xuống cấp...

Phát biểu kết luận, đồng chí Nguyễn Hồng Diên, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh,

Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh ghi nhận những kết quả đạt được của huyện Tiến Hải trong việc triển khai thực hiện chương trình xây dựng NTM, đặc biệt là việc huy động tốt sự đóng góp của nhân dân, của những người con xa quê hương để xây dựng các công trình phúc lợi ở các địa phương. Đối với cấp huyện, mục tiêu năm 2019 để trở thành huyện NTM, Tiến Hải cũng đã có chủ trương, kế hoạch để ra xây dựng có lộ trình thích hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Để xây dựng NTM đạt mục tiêu đề ra, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh yêu cầu huyện Tiến Hải cần phải mở rộng sinh hoạt chính trị sâu rộng, tuyên truyền sâu sắc về chương trình xây dựng NTM để tạo sự đồng thuận từ

huyền đến cơ sở. Đồng thời, xác định xây dựng NTM không chỉ là phong trào mà là nhiệm vụ hàng đầu, là việc làm bền bỉ để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Thực hiện xây dựng NTM cần tập trung cao sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện đối với các địa phương, qua đó phát huy nội lực để nâng cao các tiêu chí bảo đảm có tính kế thừa. Chủ trọng lồng ghép các chương trình mục tiêu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước cùng nguồn kinh phí huy động từ nhân dân, quản lý, sử dụng có hiệu quả. Khai thác, sử dụng hợp lý quỹ đất nhằm tạo nguồn kinh phí cho xây dựng NTM. Ngoài ra, Tiến Hải cần chú trọng rà soát lại các tiêu chí xây dựng huyện NTM đã đạt, những tiêu chí chưa đạt cần phối hợp với các sở, ngành để có những giải pháp đồng bộ,

thiết thực. Đồng thời, trong xây dựng NTM cần khơi dậy, phát huy truyền thống cách mạng của nhân dân Tiến Hải để tập trung chân chính, kiên toàn hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, để cao trách nhiệm của cấp lãnh đạo. Ngoài ra, huyện cần chú trọng phát triển các ngành sản xuất công nghiệp có hiệu quả, bảo đảm yếu tố môi trường, chế độ với người lao động. Về phát triển nông nghiệp, cần thực hiện tích tụ đất đai, sản xuất theo chuỗi giá trị. Chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cần kiểm soát dịch bệnh, hướng đến sản xuất nông nghiệp sạch. Tiếp tục cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp mở rộng đầu tư sản xuất, tạo việc làm cho người dân địa phương nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống.

BAN CÁN SỰ ĐẢNG UBND TỈNH...

(Tiếp theo trang 1)

Sáng ngày 7/1, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh tổ chức hội nghị kiểm điểm, đánh giá xếp loại năm 2018. Đồng chí Đặng Trọng Thăng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Ban Cán sự đảng, Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì hội nghị.

Năm 2018, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, đạt được kết quả toàn diện. Trong đó, GRDP của tỉnh duy trì mức tăng trưởng 2 con số (tăng 10,53%), tổng giá trị sản xuất tăng 12,25% so với năm 2017, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực. Dự kiến hết năm 2018 toàn tỉnh có 237/264 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Ban Cán sự đảng UBND tỉnh cũng công bố triển khai đồng bộ, có trọng tâm các nhiệm vụ, giải pháp công tác xây dựng Đảng, nhất là nhiệm vụ, giải pháp khắc phục khuyết điểm, hạn chế đã được chỉ ra sau kiểm điểm; tích cực đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong các cấp, các ngành. Đoàn kết, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành, quán triệt và thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, lãnh đạo, chỉ đạo bảo đảm đúng quy định của pháp luật, đúng thẩm quyền. Duy trì và tiếp tục đổi mới phong cách, lề lối làm việc. Tập thể Ban Cán sự đảng UBND tỉnh có bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước tổ chức và nhiệm vụ chính trị được giao, chấp hành nghiêm các quy định về những điều đảng viên không được làm. Ban Cán sự đảng UBND tỉnh cũng thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, đổi mới phong cách lãnh đạo, phát huy vai trò, trí tuệ của tập thể, phát huy dân chủ trong sinh hoạt, tự phê bình và phê bình thẳng thắn, nghiêm túc.

Tại hội nghị, tập thể và các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Ban Cán sự đảng UBND tỉnh đã trình bày bản kiểm điểm tự phê bình và phê bình, chỉ ra những mặt được, chưa được, rút ra bài học kinh nghiệm cho công tác chỉ đạo, điều hành, đưa ra kế hoạch khắc phục những hạn chế nhằm thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Các đại biểu tham gia đóng góp ý kiến vào bản kiểm điểm của tập thể Ban Cán sự đảng UBND tỉnh, đề xuất các giải pháp thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tới.

Phát biểu tại hội nghị, đồng chí Đặng Trọng Thăng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Ban Cán sự đảng, Chủ tịch UBND tỉnh cơ bản đồng ý với nội dung bản kiểm điểm công tác năm 2018 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh. Đồng chí đề nghị Văn phòng UBND tỉnh tiếp thu ý kiến góp ý của các đại biểu, điều chỉnh kết cấu, bố cục, bổ sung một số vấn đề về ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân, giải pháp song phải bảo đảm ngắn gọn, đầy đủ, chính xác, khách quan.

THU HIỀN

TIẾP XÚC CỬ TRI...

(Tiếp theo trang 1)

Đại biểu cử tri cũng kiến nghị tỉnh, huyện cần làm tốt hơn nữa công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

Tại các điểm tiếp xúc, đại diện đại biểu HĐND tỉnh, HĐND huyện đã phát biểu giải trình một số ý kiến, kiến nghị của đại biểu cử tri thuộc thẩm quyền đồng thời tiếp thu, tổng hợp chuyển các sở, ngành liên quan xem xét, giải quyết và gửi HĐND huyện, HĐND tỉnh.

21 XÃ ĐỦ ĐIỀU KIỆN...

(Tiếp theo trang 1)

Tại cuộc họp, các thành viên Hội đồng thẩm định nhất trí cao với kết quả thẩm định đồng thời tiến hành bỏ phiếu với 100% ý kiến đồng ý để nghị UBND tỉnh công nhận 21 xã đạt chuẩn NTM năm 2018.

Kết luận cuộc họp, đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng thẩm định xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018 yêu cầu các sở, ban, ngành chức năng của tỉnh tích cực kiểm tra, đôn đốc một số địa phương hoàn thành việc nộp số tiền đầu giá quyền sử dụng đất. Đồng thời, chỉ đạo 16/37 xã còn lại khẩn trương hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh thẩm định trong tháng 1/2019.

THÀNH LẬP MỚI...

(Tiếp theo trang 1)

cho các HTX được chú trọng thực hiện. Trong năm 2018, 2 HTX được Liên minh Hợp tác xã tỉnh hỗ trợ vay vốn quỹ quốc gia về việc làm từ kênh của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam 1.342 triệu đồng. Đề án xây dựng mô hình HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm, hàng hóa chủ lực, có quy mô và sức lan tỏa được xây dựng, phát triển triển khai tại 3 HTX, hướng tới nâng cao chất lượng, khả năng cạnh tranh của một số mặt hàng chủ lực: tỏi, rau, củ, quả, ngao, tôm, cá...

Năm 2019, Ban Chỉ đạo phát triển KTTT tỉnh yêu cầu các huyện, thành phố thành lập ban chỉ đạo cấp huyện nhằm từng bước tháo gỡ khó khăn, nâng cao hiệu quả hoạt động cho khu vực KTTT.

Phát biểu chỉ đạo tại hội nghị, đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng ban Chỉ đạo phát triển KTTT tỉnh đề nghị các thành viên Ban Chỉ đạo tiếp tục bám sát chỉ đạo của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam cũng như chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTT, cụ thể hóa thành chương trình phù hợp với thực tế địa phương. Đổi mới hình thức, nội dung công tác tuyên truyền về KTTT; tăng cường công tác quản lý nhà nước, phối hợp với các địa phương triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT. Cũng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của ban chỉ đạo cấp tỉnh, sớm thành lập ban chỉ đạo cấp huyện trong quý 1/2019. Tích cực kiểm tra, giám sát các HTX đi đôi với sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm để nhân rộng các điển hình tiên tiến.

Truyền thông chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên

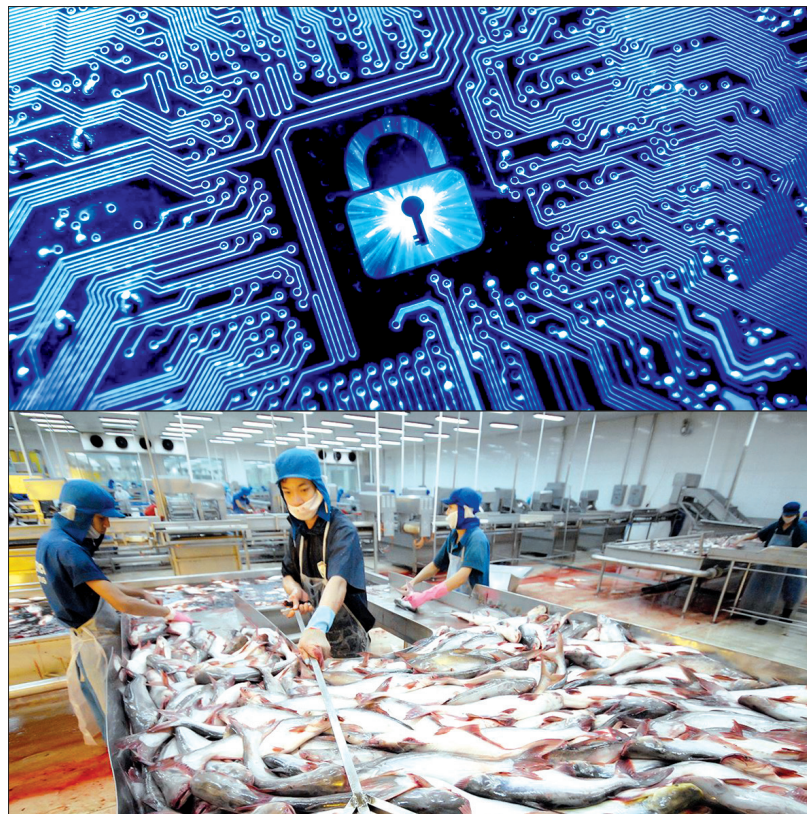
Sáng ngày 7/1, Trung tâm Y tế thành phố Thái Bình phối hợp với Trường THCS Lê Hồng Phong tổ chức sinh hoạt ngoại khóa chủ đề: Chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên, phòng, chống xâm hại tình dục.

Cán bộ truyền thông Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh và Phòng Dân số và Truyền thông giáo dục sức khỏe, Trung tâm Y tế thành phố đã chuyển tải tới gần 300 em học sinh các nội dung về những thay đổi tâm sinh lý lứa tuổi dậy thì; kỹ năng cơ bản về chăm sóc sức khỏe nói chung, sức khỏe sinh sản nói riêng; cách phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục; hậu quả của việc quan hệ tình dục sớm và việc mang thai ngoài ý muốn; các biện pháp tránh thai phù hợp lứa tuổi... Đồng thời, hướng dẫn các em nhận biết một số hành vi nguy cơ bị xâm hại tình dục và cách phòng tránh bị xâm hại tình dục, giúp các em có thêm kiến thức để tự tin trong cuộc sống...

HÀ DUNG

10 luật có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2019

(chinhphu.vn) Từ ngày 1/1/2019, 10 luật có hiệu lực thi hành gồm: Luật An ninh mạng; Luật Tố cáo; Luật Quy hoạch; Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật có quy định liên quan đến quy hoạch; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch; Luật Quốc phòng; Luật Lâm nghiệp; Luật Thủy sản; Luật Đo đạc và bản đồ; Luật Thể dục, thể thao.



Phòng ngừa, xử lý hành vi xâm phạm an ninh mạng

Luật An ninh mạng gồm 7 chương, 43 điều quy định những nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia; phòng ngừa, xử lý hành vi xâm phạm an ninh mạng; triển khai hoạt động bảo vệ an ninh mạng và quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Một trong những nội dung của Luật An ninh mạng nằm ở chương II quy định về bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia. Nội dung của chương này thể hiện đầy đủ các biện pháp, hoạt động bảo vệ tương xứng với mức độ quan trọng của hệ thống thông tin này. Trong đó, nêu ra tiêu chí xác định, lĩnh vực liên quan, quy định các biện pháp như: thẩm định an ninh mạng, đánh giá điểm yếu, kiểm tra, giám sát an ninh mạng và ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia.

Nghiêm cấm làm lộ danh tính của người tố cáo

Với 9 chương, 67 điều, Luật Tố cáo quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ và hành vi vi phạm pháp luật khác về quản lý nhà nước trong các lĩnh vực; bảo vệ người tố cáo; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc quản lý công tác giải quyết tố cáo.

Luật quy định nguyên tắc là việc giải quyết tố cáo phải kịp thời, chính xác, khách quan, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và thời hạn theo quy định của pháp luật. Việc giải quyết tố cáo phải bảo đảm an toàn cho người tố cáo; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tố cáo trong quá trình giải quyết tố cáo.

Những hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của luật là: cản trở, gây khó khăn, phiền hà cho người tố cáo; thiếu trách

nhiệm, phân biệt đối xử trong việc giải quyết tố cáo; tiết lộ họ tên, địa chỉ, bút tích của người tố cáo và thông tin khác làm lộ danh tính của người tố cáo; làm mất, làm sai lệch hồ sơ, tài liệu vụ việc tố cáo trong quá trình giải quyết tố cáo; không giải quyết hoặc cố ý giải quyết tố cáo trái pháp luật; lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong việc giải quyết tố cáo để thực hiện hành vi trái pháp luật, sách nhiễu, gây phiền hà cho người tố cáo, người bị tố cáo...

Sắp xếp, phân bổ không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh

Luật Quy hoạch xác định quy hoạch phải là việc sắp xếp, phân bổ không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh gắn với phát triển kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường. Luật điều chỉnh chung cho tất cả các loại quy hoạch trên phạm vi cả nước về lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, thực hiện, đánh giá, điều chỉnh quy hoạch trong hệ thống quy hoạch quốc gia; trách nhiệm quản lý nhà nước về quy hoạch.

Với bố cục gồm 6 chương, 59 điều và 3 phụ lục, Luật Quy hoạch có các quy định cụ thể liên quan đến hệ thống quy hoạch và mối liên hệ giữa các loại quy hoạch; nguyên tắc chủ yếu trong hoạt động quy hoạch; nội dung quy hoạch; tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch; thẩm quyền quyết định và phê duyệt quy hoạch; trách nhiệm quản lý nhà nước và thông tin quy hoạch...

Loại bỏ những giấy phép trái quy luật kinh tế thị trường

Nội dung chủ yếu của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật liên quan đến quy hoạch là bãi bỏ các quy hoạch sản phẩm, như quy hoạch công nghiệp hóa chất, quy hoạch công nghiệp được... đang tồn tại. Đây là hành lang pháp lý quan trọng để loại bỏ những

giấy phép trái quy luật kinh tế thị trường và là bước đột phá về thủ tục hành chính trong đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

Luật gồm 12 điều, trong đó có 11 điều sửa đổi 11 luật, bao gồm Luật An toàn thực phẩm, Luật Công chứng, Luật Dược, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Điện lực, Luật Hóa chất, Luật Khoa học và công nghệ, Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá, Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Luật Trẻ em và 1 điều quy định về hiệu lực thi hành luật.

Bước đột phá khi bãi bỏ quy hoạch sản phẩm, hàng hóa

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch bãi bỏ các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng sản phẩm, quy định sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ... đang cản trở hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân, là bước đột phá về thủ tục hành chính trong đầu tư, sản xuất kinh doanh...

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch gồm 31 điều, trong đó có 30 điều quy định việc sửa đổi 37 luật và 1 điều quy định hiệu lực thi hành.

Kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng

Với 7 chương và 40 điều, Luật Quốc phòng quy định nguyên tắc, chính sách; hoạt động cơ bản về quốc phòng; tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, thiết quân luật, giới nghiêm; lực lượng vũ trang nhân dân; bảo đảm quốc phòng; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức; quyền và nghĩa vụ của công dân về quốc phòng.

Một trong những điểm đáng chú ý của Luật này là quy định về kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng được nêu ở

Điều 15. Theo quy định tại điều này, kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng là sự gắn kết mọi hoạt động quốc phòng với các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội có sự thống nhất quản lý, điều hành của nhà nước, thực góp phần củng cố, tăng cường quốc phòng, phát triển kinh tế - xã hội. Điều 15 của Luật cũng đã nêu rõ các nhiệm vụ kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng.

Liên kết theo chuỗi để nâng cao giá trị rừng

Luật Lâm nghiệp quy định cụ thể về nguyên tắc hoạt động lâm nghiệp; chính sách của nhà nước về lâm nghiệp; phân loại rừng; những hành vi bị nghiêm cấm; quy hoạch lâm nghiệp; quản lý rừng; bảo vệ rừng; sử dụng rừng; quản lý nhà nước về lâm nghiệp và kiểm lâm...

Xã hội hóa hoạt động lâm nghiệp; bảo đảm hài hòa giữa lợi ích của nhà nước với lợi ích của chủ rừng, tổ chức, cá nhân hoạt động lâm nghiệp. Bảo đảm tổ chức liên kết theo chuỗi từ bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng, chế biến và thương mại lâm sản để nâng cao giá trị rừng.

Luật cũng quy định rõ các hành vi bị nghiêm cấm trong đó có chặt, phá, khai thác, lẩn, chiếm rừng trái quy định của pháp luật. Đưa chất thải, hóa chất độc hại, chất nổ, chất cháy, chất dễ cháy vào rừng trái quy định, công vụ, phương tiện vào rừng trái quy định của pháp luật; chăn, dắt, thả gia súc, vật nuôi vào phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng, rừng mới trồng. Sản, bắt, nuôi, nhốt, giết, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán động vật rừng, thú thực mẩu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng trái quy định của pháp luật. Hủy hoại tài nguyên rừng, hệ sinh thái rừng, công trình bảo vệ và phát triển rừng. Vi phạm các quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng, phòng, trừ sinh vật gây hại rừng, quản lý các loài ngoại lai xâm hại, dịch vụ môi trường rừng...

Quản lý nhà nước về thủy sản

Luật Thủy sản (sửa đổi) có bố cục gồm 9 chương với 105 điều quy định về hoạt động thủy sản; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân hoạt động thủy sản hoặc có liên quan đến hoạt động thủy sản; quản lý nhà nước về thủy sản.

Theo Luật, những hành vi cấm trong hoạt động thủy sản gồm: hủy hoại nguồn lợi thủy sản, hệ sinh thái thủy sinh, khu vực tập trung sinh sản, khu vực thủy sản còn non tập trung sinh sống, nơi cư trú của các loài thủy sản. Cản trở trái phép đường đi cư tự nhiên của các loài thủy sản. Lấn, chiếm, gây hại khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu bảo tồn biển. Khai thác, nuôi trồng thủy sản, xây dựng công trình và các hoạt động khác ảnh hưởng đến môi trường sống, nguồn lợi thủy sản trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt và phân khu phục hồi sinh thái của khu bảo tồn biển. Tàu cá, tàu biển và phương tiện thủy khác hoạt động trái phép trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của khu bảo tồn biển, trừ trường hợp bất khả kháng. Khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định. Sử dụng chất, hóa chất cấm, chất độc, chất nổ, xung điện, dồng điện, phương pháp, phương tiện, ngư cụ khai thác có tính hủy diệt, tận diệt để khai thác nguồn lợi thủy sản...

Luật cũng dành 1 chương (Chương VI) quy định về kiểm ngư, trong đó nêu rõ chức năng của kiểm ngư là lực lượng chuyên trách của Nhà nước, thực hiện chức năng bảo đảm thực thi pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản của Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Luật Đo đạc và bản đồ

Luật Đo đạc và bản đồ quy định về hoạt động đo đạc và bản đồ cơ bản; hoạt động đo đạc và bản đồ chuyên ngành; chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ; công trình hạ tầng đo đạc; thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ; hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia; điều kiện kinh doanh dịch vụ đo đạc và bản đồ; quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân hoạt động đo đạc và bản đồ; quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ. Luật Đo đạc và bản đồ gồm 9 chương và 61 điều.

Thúc đẩy xã hội hóa hoạt động thể dục, thể thao

Luật Thể dục, thể thao khuyến khích, thúc đẩy xã hội hóa hoạt động thể dục thể thao; tiếp tục cải cách thủ tục hành chính; sửa đổi tên gọi của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao để bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

Luật bổ sung quy định về chính sách ưu đãi khi các tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, khai thác công trình thể thao phục vụ hoạt động thể thao chung; chính sách miễn, giảm giá vé, giá sử dụng dịch vụ luyện tập thể thao thể thao tại các cơ sở thể thao theo quy định của Chính phủ cho trẻ em, học sinh, sinh viên, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.